



CÁC NHÓM CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA Ở TỈNH ĐỒNG NAI - VIỆT NAM

TS Trần Hồng Liên *

Đặt vấn đề

Đồng Nai là tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ, có nhiều tộc người cư trú bên cạnh người Kinh. Người Hoa là một cộng đồng có dân số khá đông trong tỉnh, bao gồm nhiều nhóm địa phương, đến Đồng Nai định cư vào nhiều thời điểm khác nhau. Các nhóm này được chia theo ngôn ngữ, vốn có cùng nguồn gốc cư trú từ Nam Trung Quốc, bao gồm nhóm Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến, Hải Nam và Họ. Ngoài ra còn một nhóm người từ Nam Trung Quốc đến miền Bắc Việt Nam, có lịch sử di dân qua nhiều địa bàn cư trú tại các tỉnh khác nhau trước khi đến Đồng Nai, lại có liên quan đến sự kiện chính trị - xã hội trong lịch sử, nên đã góp phần thể hiện tính đa dạng trong thành phần tộc người cũng như trong ngôn ngữ. Như vậy, giữa các nhóm cộng đồng người Hoa ở Đồng Nai đã có sự khác biệt về nhiều mặt: ngôn ngữ, tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán... Câu hỏi nghiên cứu đặt ra là, vì sao người Hoa ở Đồng Nai có nhiều nhóm cộng đồng khá đa dạng và khác biệt so với nhiều vùng khác trong cả nước? Những yếu tố nào đã ảnh hưởng đến tính đa dạng của từng nhóm cộng đồng này? Tên gọi nhóm cộng đồng khá khác biệt ấy xuất phát từ những nguyên nhân lịch sử - xã hội nào?

1. Người Hoa ở Đồng Nai và các nhóm địa phương

Quá trình du nhập của người Hoa vào Đồng Nai

Đồng Nai thuộc vùng Đông Nam Bộ, có vị trí phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, phía Bắc giáp Lâm Đồng, phía Tây Bắc giáp Bình Dương và Bình Phước, phía Nam giáp Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời Nam Kỳ lục tỉnh do Pháp chiếm đóng, Đồng Nai vốn là một phần của tỉnh Biên Hoà. Tính đến đầu năm 2004, Đồng Nai

* Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ.

có 11 đơn vị hành chính, bao gồm thành phố Biên Hoà, thị xã Long Khánh và 9 huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Thống Nhất, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Long Thành và Nhơn Trạch. Đồng Nai là tỉnh có 31 tộc người cư trú/ 54 tộc người ở Việt Nam, có số dân là 2.218.900, trong đó người Kinh chiếm đa số (91,3%) và các tộc người khác như Châu Ro, Mạ, Stiêng, Cơ Ho... Người Hoa là tộc người có số dân đông thứ hai sau người Kinh (5,1%)⁽¹⁾. Các tộc người thiểu số ở Đồng Nai thường sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, miền núi...

Cộng đồng người từ Nam Trung Quốc đến Đồng Nai định cư khá sớm, từ thế kỷ XVII, có nguồn gốc từ các vùng thuộc tỉnh Quảng Đông (lúc ấy Quảng Tây thuộc tỉnh Quảng Đông), Phúc Kiến. Theo số liệu thống kê năm 1999 của Tổng cục Thống kê, ở Việt Nam có 863.371 người Hoa. Riêng tại Đồng Nai có 103.540 người Hoa⁽²⁾, đến năm 2005 lên đến 114.189 người, phần lớn họ sống tập trung tại thành phố Biên Hoà, huyện Định Quán, Thống Nhất, Xuân Lộc, Long Khánh, Tân Phú, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch...

Nhóm người Hoa đến Đồng Nai đã góp phần xây dựng Cù Lao Phố trở thành trung tâm thương mại là Nông Nại Đại Phố. Tàu buôn đến Cù Lao Phố chủ yếu từ các nước Nhật Bản, Trung Hoa, Mã Lai... nhưng tàu buôn Trung Hoa vẫn giữ vị trí quan trọng: “Khách hàng chính của Cù Lao Phố cũng như của các thương cảng Đàng Ngoài và Đàng Trong là người Trung Hoa. Trong điều kiện mà giao dịch buôn bán giữa hai nước là nếp cũ từ lâu đời, thì các thương nhân Hoa kiều có vai trò quan trọng trong lĩnh vực kinh tế ở các địa điểm giao lưu, trong đó có Cù Lao Phố được coi như một cảng trên sông”⁽³⁾.

Những người Trung Hoa đến Đồng Nai định cư vì nhiều lý do khác nhau, hoàn cảnh lịch sử và thời điểm di dân cũng khác nhau. Có thể chia thành nhiều đợt di dân :

Đợt đầu tiên đến Biên Hoà định cư vào thế kỷ XVII (1679) đến đầu thế kỷ XX. Từ năm 1679, sang Việt Nam có nhóm khoảng 3.000 người từ Quảng Đông, do không thân phục nhà Thanh, họ đã bỏ xứ sở sang Việt Nam tỵ nạn, được chúa Nguyễn cho vào khai khẩn xứ Đồng Nai hoang vu, định cư tại Bàn Lân (Hiệp Hoà, Biên Hoà ngày nay). Đó là những người thuộc các châu: Cao, Lô, Liêm, đã theo tướng Tổng lãnh binh Trần Thượng Xuyên (còn gọi là Trần Thắng Tài) sang Việt Nam. Họ sống tập trung tại Biên Hoà, Hiệp Phước (Nhơn Trạch), Bến Gỗ (Long Thành), Bến Cá (Vĩnh Cửu)... Đại bộ phận là từ Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu sang, bao gồm những binh lính, thương nhân và quý tộc phong kiến cùng gia quyến của họ. Nhóm thuộc nhà Minh này ở Đồng Nai lập Thanh Hà xã.

Cần thấy rằng, ở các giai đoạn thống trị của các triều đại phong kiến Việt Nam, như dưới thời Tiền Lê, Hậu Lê, người Hoa đã nằm trong chính sách chia để trị của chính quyền đối với các dân tộc thiểu số. Do vậy, xu hướng chính của quá trình

phát triển tộc người của người Hoa là bị đồng hoá và cưỡng bức. Thời các chúa Nguyễn, ở Đàng Trong, người Hoa có được địa bàn cư trú khá riêng rẽ: làng Thanh Hà ở Biên Hoà, làng Minh Hương ở Chợ Lớn, hộ tịch không phải ghi chung vào với người Việt⁽⁴⁾ nên họ ít bị phân biệt đối xử, được tự do buôn bán. Trịnh Hoài Đức ghi lại: “Đất Nông Nại (...) phép tắc hãy còn khoan dung giản dị (...) mà thuế lệ cũng còn nhẹ”⁽⁵⁾. Trong thời gian thực dân Pháp cai trị, họ luôn tìm cách ngăn cản xu hướng hợp nhất dân tộc, hòng làm suy yếu các phong trào yêu nước. Họ còn lập ra các xứ tự trị: Thái, Nùng, Mường, Tây Nguyên... Nhiều tộc người bị xé lẻ, bị phân chia thành nhóm nhỏ, phân bố ở nhiều vùng khác nhau. Việc lập ra “xứ Nùng tự trị”, đa số chính là nhóm người Hoa ở đạo Hải Ninh vào năm 1947. Địa bàn của xứ Nùng tự trị này bao gồm Móng Cái, Hà Cối, Đầm Hà, Tiên Yên, Ba Chẽ, Bình Liêu, Đình Lập thuộc tỉnh Quảng Ninh ngày nay. Vì vậy, trong lịch sử, nhóm này còn có tên gọi là Hoa Nùng.

Đợt thứ hai, có số lượng đông hơn, di dân trong giai đoạn từ thế kỷ XX đến năm 1975. Đây là giai đoạn ở Việt Nam cũng như Trung Quốc có nhiều biến động: Cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ. Ở Trung Quốc, sự xâm nhập của thế lực phương Tây, chiến tranh Nha phiến, khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc, chiến tranh Trung - Nhật đã đưa đến việc thành lập nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa vào năm 1949. Tình hình đó dẫn đến làn sóng di cư từ Trung Quốc sang các nước, trong đó có Việt Nam. Đến Đồng Nai, người Hoa sống rải rác trong tỉnh, đặc biệt là thời điểm năm 1945 - 1954, gồm những người sang Việt Nam do buôn bán, chạy loạn; là lính của quân đội Tưởng Giới Thạch (cùng thân nhân) bỏ chạy sau cuộc thống nhất Trung Quốc vào năm 1949; là đội quân đánh thuê cho Pháp do Vòng A Sán chỉ huy, sau này được Ngô Đình Diệm tập hợp thành Sư Đoàn 5 Ngụy. Số này có quê gốc từ Quảng Đông, Quảng Tây, khoảng 4.000 người và hơn 1.000 thân nhân. Họ sang Việt Nam định cư tại nhiều địa bàn thuộc các tỉnh phía Bắc trước khi đến Đồng Nai như: Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh. Thành phần chủ yếu của nhóm này là nông dân, bị gán cho tên gọi là Hoa Nùng⁽⁶⁾. Từ Bình Thuận, họ đến Đồng Nai định cư tại Bến Gỗ (huyện Long Thành), Bến Cá (huyện Vĩnh Cửu), Tân Phú, Định Quán, Thống Nhất, thị xã Long Khánh... vì nơi đây đất đai màu mỡ hơn ở Sông Mao. Nhóm này, chủ yếu sống bằng nghề làm nông, làm vườn, rẫy. Một số khác vừa làm rẫy, vừa buôn bán như tại Biên Hoà, Tân Phong, Bình Đa.

Từ năm 1954 đến 1975, số lượng người Hoa di dân đến Đồng Nai tiếp tục gia tăng. “Đây là đợt di dân lớn nhất, quy định số người Hoa hiện có tại Đồng Nai”⁽⁷⁾. Phần lớn số di dân này có khoảng 30.000 người, từ xứ Nùng tự trị, bị dụ dỗ, cưỡng bức di cư vào Nam. Buổi đầu họ đến Sông Mao, Sông Lũy (nay thuộc xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận), sau đó vài năm, họ đến tỉnh Đồng Nai.

Đợt thứ ba, từ sau ngày 30/4/1975 đến nay. Đó là những người Hoa từ các tỉnh thành trong cả nước về Đồng Nai sinh sống, do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Huyện Định Quán có người Hoa định cư đông nhất tỉnh, gồm 32.617 người, tập trung tại xã Phú Lợi, Phú Tân, Phú Vinh, Thanh Sơn, Phú Túc.

Huyện Thống Nhất có 21.635 người Hoa tập trung tại xã Bàu Hàm, Sông Thao, Cây Gáo, Thanh Bình, Sông Trầu...

Huyện Xuân Lộc có 19.313 người, tập trung tại xã Bảo Bình, Xuân Tây, Lang Minh, Xuân Bảo. Số người định cư tại Bảo Bình đa số là di dân vào từ năm 1959.

Huyện Long Khánh có 10.558 người, địa bàn tập trung đông là thị trấn Xuân Lộc, xã Bình Lộc, Nhân Nghĩa⁽⁸⁾.

Các nhóm địa phương

Khái niệm tên gọi người Hoa từ sau khi Chỉ thị 62 - CT/TW ngày 8/11/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng được dùng chính thức xác định: “Người Hoa bao gồm những người có gốc Hán và những người thuộc dân tộc ít người ở Trung Quốc đã Hán hoá di cư sang Việt Nam và con cháu của họ sinh ra và lớn lên tại Việt Nam, đã nhập quốc tịch Việt Nam, nhưng vẫn còn giữ những đặc trưng văn hoá, chủ yếu là ngôn ngữ, phong tục tập quán của người dân tộc Hán và tự nhận mình là người Hoa”.

Như vậy, nếu chia theo nhóm địa phương, ở Đồng Nai hiện có 6 nhóm: nhóm Hoa Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam, Hẹ và nhóm có gốc từ đạo Hải Ninh, bị gán cho tên gọi là Hoa Nùng. Trước năm 1956, chính quyền địa phương cho phép người Hoa được tổ chức thành Bang, tập hợp những người đồng hương, cùng một nhóm ngôn ngữ. Vì vậy, thực tế hiện nay tại Đồng Nai đã có 5 nhóm Hoa chia theo nhóm ngôn ngữ và 1 nhóm có gốc từ tỉnh Quảng Ninh. Đặc biệt, nhóm Hoa có gốc từ Hải Ninh (tỉnh Quảng Ninh) mang nét đặc thù cả về ngôn ngữ, phong tục tập quán lẫn tín ngưỡng. Đa số nhóm này là người Hẹ, nói tiếng Quảng; một số nói tiếng Ngái. Ông Vòng A Sám, hiện sống tại huyện Trảng Bom đã khẳng định: “Thực tế không có Hoa Nùng. Phía Bắc có người Nùng thiệt, nhưng không phải là dân tộc của chúng tôi. Cũng xin nói rõ, chúng tôi là người Hoa, chứ không phải Hoa Nùng!”⁽⁹⁾. Để giải thích nguyên nhân vì sao có tên gọi này, một người đã phát biểu: “Do thời thế, ông Vòng A Sám, vì mục đích chính trị, họ đặt cho cái tên, rồi họ đặt đầu mình ngồi đó! Từ chỗ đó mới có cái từ Hoa Nùng”⁽¹⁰⁾.

2. Đặc điểm của các nhóm địa phương

Đời sống kinh tế - văn hoá - xã hội của người Hoa ở Đồng Nai có nét riêng trong từng nhóm địa phương, tuy nhiên họ cũng có điểm chung được quy định từ điều kiện địa lý tự nhiên của tỉnh. Buổi đầu đến định cư, người Hoa khai phá rừng, tạo lập cuộc sống. Do địa thế Cù Lao Phố thuận tiện cho việc đi lại bằng đường thủy, và dưới sự chỉ huy của tướng Trần Thượng Xuyên, không lâu sau, Cù Lao Phố đã trở thành một trung tâm thương mại mang tên Nông Nại Đại Phố, là một trong những thương cảng lớn nhất của Đông Nam Bộ, được Trịnh Hoài Đức miêu tả: “xưa nay thuyền buôn đến đây hạ neo xong thì lên bờ thuê phố ở, rồi đến nhà chủ mua hàng, lại đẩy kê khai những hàng hoá trong thuyền và khuân cất lên, thương lượng giá cả; chủ mua hàng định giá mua bao tất cả những hàng hoá tốt xấu, không bỏ sót lại thứ gì. Đến ngày trương buồm trở về, gọi là hồi đường, chủ thuyền có yêu cầu mua giúp vật gì, thì người ấy cũng chiếu y ước đơn mua giùm chở đến trước ký giao hẹn, hai bên chủ khách chiếu tính hoá đơn thanh toán rồi cùng nhau đờn ca vui chơi, đã được nước ngọt tắm rửa sạch sẽ, lại không lo sợ trùng hà ăn lũng ván thuyền, khi về lại chở đầy thứ hàng khác rất là thuận lợi”⁽¹¹⁾.

Người Hoa ở Đồng Nai làm nhiều nghề: nhóm Phúc Kiến có truyền thống mua bán sắt vụn, đấu thầu xe cộ phế thải; nhóm Quảng Đông bán chạp phôi, làm gạch, gốm, hình thành làng gốm Tân Vạn; nhóm Hẹ bán thuốc Bắc, chạm khắc đá ở Bửu Long; nhóm Hải Nam khai thác tửu quán; nhóm Hoa gốc Hải Ninh làm nông, vườn và rẫy...

Thế mạnh của người Hoa là giỏi buôn bán, tuy nhiên khi định cư tại một địa thế có nhiều rừng, nhiều đất tốt cho việc làm rẫy, trồng lúa... thì một số đông người Hoa, đặc biệt là nhóm người đến Đồng Nai định cư vào đầu và giữa thế kỷ XX, có gốc từ tỉnh Quảng Ninh đến Sông Mao rồi vào đây lập nghiệp tại các huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Khánh (nay là thị xã) đều sống bằng nghề nông và làm rẫy. Họ trồng các loại đậu, bắp, chuối, đu đủ. Sau này, khi cuộc sống đã phát triển, họ trở thành những chủ vườn cà phê, điều, tiêu, xoài riêng, măng cụt, chôm chôm... với thu hoạch hàng trăm triệu đồng mỗi năm. Tại huyện Cẩm Mỹ, thu nhập từ nông nghiệp của nhóm Hoa chiếm đến 62,5%; tại Trảng Bom là 54%. Trồng trọt, chăn nuôi đang diễn tiến theo chiều hướng phát triển thuận lợi. Đa số nông dân có đủ tư liệu sản xuất. Tại huyện Tân Phú, 97% hộ có đất canh tác⁽¹²⁾, nhưng vẫn còn một số hộ thuộc thị xã Long Khánh và các huyện Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Thống Nhất, Long Thành thiếu đất hoặc không có đất. Nhóm Hoa này cũng có thể hoạt động kinh doanh thêm tại phường Tân Phong, thành phố Biên Hoà ngoài việc canh tác ruộng rẫy ở huyện nhà.

Ngoài thu nhập có được do lao động sản xuất, nhóm Hoa gốc Hải Ninh còn nhận được sự tài trợ kinh phí từ thân nhân nước ngoài gửi về. Tại các xã Phú Lợi, Phú Vinh (huyện Định Quán), xã Bàu Hàm (huyện Trảng Bom)... mỗi xã đều có hơn 200 hộ gia đình có nguồn tài trợ kinh tế từ người thân.

Nhìn chung, sản xuất kinh doanh của người Hoa hiện nay là “phát triển thuận lợi, hội nhập bình đẳng hoàn toàn vào sự phát triển chung của tỉnh, song vẫn giữ được phong cách làm ăn riêng”⁽¹³⁾. Từ năm 2001 đến năm 2005, đã có 10% dân số Hoa từ lao động nông nghiệp chuyển sang lĩnh vực kinh doanh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ⁽¹⁴⁾.

Về giáo dục, cuộc khảo sát năm 2007 cho thấy, số người Hoa có trình độ học vấn cao là những thanh niên trong độ tuổi từ 15 đến 29 tuổi; tỷ lệ phụ nữ có học vấn ở độ tuổi thấp cũng đang ngang bằng với nam giới; ngày càng có nhiều người Hoa đi học hơn. Mặt bằng dân trí trong cộng đồng người Hoa đang chuyển dịch theo hướng khả quan.

Như vậy có thể thấy, vị thế địa lý buổi đầu định cư, hoàn cảnh xã hội mà người Hoa đang sinh sống hoặc đã trải qua, có ảnh hưởng khá lớn đến nghề nghiệp, đến tập quán và cả trong tập tục thờ cúng của họ.

Đời sống văn hoá của các nhóm cộng đồng người Hoa ở Đồng Nai thể hiện trên nhiều lĩnh vực: nhà cửa, ăn uống, phong tục tập quán, tín ngưỡng - tôn giáo... Văn hoá của từng nhóm có sự khác biệt. Tuy nhiên, do giao lưu tiếp biến văn hoá với các tộc người khác, đặc biệt là người Kinh, nên trong một số lĩnh vực, văn hoá của cộng đồng người Hoa vừa giống lại vừa khác với văn hoá ở chính nơi họ đã ra đi. Nhìn chung, văn hoá của các nhóm cộng đồng người Hoa vẫn thể hiện được tính chung nhất, đó là tinh thần đoàn kết cộng đồng cao; tính cần cù, chịu khó trong lao động; nhạy bén trong kinh doanh, sản xuất... Điều này càng thấy rõ trong từng nhóm Hoa ở Việt Nam cũng như ở Đồng Nai.

Có thể xét một mảng nhỏ trong văn hoá vật chất là nhà cửa của người Hoa để thấy tính đặc thù này. Hiện nay, không có sự khác biệt lớn về nhà ở giữa các nhóm Hoa, chỉ khác biệt trong kiến trúc, được quy định theo địa bàn cư trú, thành thị hoặc nông thôn, hoặc theo mức sống. Tuy nhiên, có thể phân biệt 5 nhóm Hoa Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam, Hẹ với nhóm Hoa có gốc từ Hải Ninh, qua những miếng giấy đỏ dán trên cửa ra vào nhà. Năm nhóm Hoa thường dán mảnh giấy đỏ, theo hình chữ nhật nằm ngang, viết hàng chữ Hán nhũ vàng: “Ngũ phúc lâm môn” hoặc “Xuất nhập bình an”... và họ thường sống ít tập trung; trong khi nhóm Hoa gốc Hải Ninh thường dán 3, 5, 7 hoặc 9 miếng giấy đỏ, hình chữ nhật, theo hàng dọc ở cửa vào nhà, mỗi mảnh giấy không ghi chữ, hoặc chỉ ghi chữ Phúc. Nhóm này thường sống tập trung. Qua các mảnh giấy đỏ trước cửa ra vào, 6 nhóm này đều có mục đích là nhằm cầu mong được bình an, may mắn, khi vào và sống trong nhà.

Cũng có thể xét một mảng nhỏ trong văn hoá tinh thần là tín ngưỡng để thấy rõ hơn sự khác biệt giữa các nhóm cộng đồng Hoa ở Đồng Nai. Tín ngưỡng của người Hoa ở Đồng Nai đa dạng từ nhiều nhóm địa phương khác nhau. Nhìn chung, tín ngưỡng của người Hoa thể hiện nhân sinh quan và vũ trụ quan phong

phú. Người Hoa tin và thờ đa thần. Họ tin có thần linh ngự trị các cõi, có khả năng ban phúc, giáng hoạ cho con người.

48 cơ sở tín ngưỡng⁽¹⁵⁾ của người Hoa tại Đồng Nai (2006) cho thấy, người Hoa tin thờ cả nhân thần và nhiên thần. Thiên Hậu Thánh mẫu và Quan Thánh Đế Quân vẫn là hai vị thần linh được tôn thờ không chỉ ở Trung Quốc mà còn ở Việt Nam, trong đó có tỉnh Đồng Nai, cả trong 5 nhóm Hoa tương ứng với 5 bang trước đây. Người Hoa cũng đặt thờ Khổng Tử, qua bức tranh lộng kiếng, được xem là nhân thần được thờ tự sớm nhất của nhóm Hoa Quảng Đông khi đến Đồng Nai. Thất phủ cổ miếu (xã Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà), ngôi miếu cổ xưa nhất trong tỉnh là tài sản của cộng đồng người Hoa thuộc 7 phủ bên Trung Quốc, được xây dựng từ thế kỷ XVII (1684), bên trong đặt thờ Quan Thánh Đế Quân. Có tất cả 14 ngôi miếu trong tỉnh được dựng lên thờ Quan Thánh.

Tuy nhiên, nhóm Hoa gốc ở Hải Ninh lại thờ tự các thần linh mang tính đặc thù. Do đa số di dân này đến Đồng Nai sinh sống bằng nghề làm rẫy và làm nông nên trong khu vực đất đai, ruộng rẫy của họ đã hình thành nhiều ngôi miếu thờ Thổ thần. Mỗi miếu có khoảng 20 hộ gia đình tham gia cầu cúng. Số miếu này khá nhiều, nên hiện nay chưa thống kê hết, gọi là *miếu Xã Vương* (tiếng Quảng gọi *Xẻ Vòn miếu*) hay *miếu rẫy*. Chỉ riêng ấp Lò Than (xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ) đã có trên hàng chục ngôi miếu. Hằng năm, người Hoa gốc Hải Ninh tổ chức cúng tại miếu Xã Vương 4 lần, theo 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông, vào các ngày 2/2; 2/5; 2/8; 2/11 âm lịch. Cũng có nơi tổ chức 3 hoặc 5 lần. Ngày cúng tùy từng địa phương lựa chọn nên có sự khác biệt. Sờ dĩ có thêm hoặc bớt số lần cúng là do: "Đời sống nó khá, nó thêm lần thì nó được nhậu thêm thôi!", một người Hoa thuộc nhóm này phát biểu (PVS. Trương Đức Lương). Thông thường, người Hoa cúng thêm một lần vào tháng 5 âm lịch và một lần cúng trả lễ vào dịp cuối năm.

Ngoài miếu thờ Xã Vương tại khu vực ruộng rẫy, người Hoa gốc Hải Ninh còn dựng những ngôi miếu dưới tên gọi *Hộ Quốc Quan Âm miếu* hoặc *Ngũ Phúc Quan Âm miếu*... đặt thờ Quán Thế Âm tại vị trí trung tâm của chính điện. Hai bên tượng Quan Âm đều phối tự Quan Thánh Đế Quân và Mã Viện. Sau này, theo lệnh của Vòng A Sáng, đã thay việc thờ Mã Viện (hay còn gọi Phục Ba tướng quân) bằng tên gọi *Án Thủ công công*, một vị quan đi lính cho Pháp, nhưng sau đó lại theo nghĩa quân của Hoàng Hoa Thám nên bị Pháp bắt, giết chết⁽¹⁶⁾. Ngoài ra, thời gian gần đây, tại một số miếu Quan Âm ở huyện Cẩm Mỹ, thị xã Long Khánh, huyện Định Quán còn thờ thêm Thần Thành hoàng, Địa mẫu, Tổ dòng họ; Cửu Thiên Huyền Nữ, Phúc Đức Chính thần, Cao Sơn Đại vương, Nguyễn Đại Nhất Lang, Hà Đại Nhị Lang, Trần Đại Tam Lang...

Có thể thấy, đặc trưng trong các vị thần được thờ chính của nhóm Hoa gốc Hải Ninh là Quan Âm. Trong Phật giáo, Quan Thế Âm là vị bồ tát cứu khổ, cứu

nạn, là vị bồ tát của lòng từ bi. Tuy nhiên, đối với người Hoa gốc Hải Ninh, đây là vị nữ thần⁽¹⁷⁾, có khả năng ban phúc, cứu khổ cho chúng sinh, đặc biệt, theo suy nghĩ của họ, Quan Âm còn có khả năng hỗ trợ cho nhóm Hoa gốc Hải Ninh giữ gìn được đất nước của họ (?). Vì vậy, ngoài việc lập miếu thờ Thổ Thần, khi cuộc sống đã tương đối ổn định, người Hoa lập miếu Quan Âm Hộ Quốc. Tên gọi ấy nhắc chúng ta nghĩ đến bối cảnh chính trị - xã hội của nhóm Hoa này, thời gian họ sống trong vùng “xứ Nùng tự trị” ở Hà Cối, Tiên Yên, Hải Ninh. Vì vậy, đây là một đặc trưng trong tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa gốc Hải Ninh, các nhóm Hoa khác không có. Đa số người Hoa gốc Hải Ninh thờ Quan Âm là những người nói theo ngôn ngữ của nhóm Hakka (Hẹ). Cần thấy rằng, nhóm Hoa Hakka nào không định cư tại Hải Ninh thì không theo tín ngưỡng thờ Xã vương và cũng không lập Quan Âm Hộ Quốc miếu. Tại Trung Quốc cũng có miếu thờ Quan Âm, nhưng không gọi Quan Âm Hộ Quốc miếu. Tên gọi mới này chỉ có từ khi vào Hải Ninh. Được hỏi vì sao có tên Hộ Quốc miếu, những người Hoa thuộc xã Bảo Bình (huyện Cẩm Mỹ) giải thích rằng: “mình ủng hộ cho quốc gia mình”. Buổi đầu, từ Sông Mao đến định cư, các cụ già tại địa phương cùng nhau đặt tên miếu (tại xã thuộc ấp Tân Hoà) là *Ngũ Phúc Quan Âm miếu*.

Tại các *Quan Âm Hộ Quốc miếu* (huyện Định Quán, Thống Nhất, Tân Phú...) có lễ hội *Tả Tài Phán*. Tả Tài Phán là tên gọi để chỉ nghi thức cúng cầu an và cầu siêu của nhóm Hoa này. Trước đây đảo lệ, cúng 3 hoặc 5 đến 10 năm/lần. Hiện nay, nếu kinh phí cho phép, có thể tổ chức, không ấn định thời gian. Đây cũng là một nghi thức cúng mà 5 nhóm Hoa khác không có.

Trong gia đình người Hoa gốc Hải Ninh, đặc biệt là ở xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, “trong thờ cúng cũng khác nhiều so với bên nhóm Quảng Đông: các chân nhang trong lư hương đặt trên bàn thờ ông bà không bao giờ được vứt bỏ, tiếp tục cắm nhang cho đến khi chân nhang bị mục đi và nó ngã nó rớt xuống thôi, còn nhóm Quảng Đông chúng tôi vào ngày rằm hay mồng một thì mình phải bỏ cái chân nhang cũ, dọn sạch sẽ mới cúng lại”⁽¹⁸⁾.

Như vậy, có thể thấy đặc điểm tín ngưỡng của người Hoa ở Đồng Nai mang tính khác biệt, đa dạng từ nguồn gốc nhập cư; đa dạng trong cơ sở thờ tự, có yếu tố chính trị ảnh hưởng trong thờ cúng của nhóm Hoa gốc Hải Ninh, có sự liên kết của nhóm Hoa gốc Hải Ninh qua tín ngưỡng⁽¹⁹⁾.

Kết luận

Khảo sát các nhóm cộng đồng người Hoa ở Đồng Nai đã cung cấp cho chúng ta một cái nhìn khá đặc thù về người Hoa trong tỉnh. Có tất cả 6 nhóm cộng đồng Hoa đang cư trú ở Đồng Nai. Không phải chỉ ở Đồng Nai mới có nhóm Hoa gốc từ

Hải Ninh, ngoài 5 nhóm Hoa trước nay được chia theo phương ngữ. Nhóm Hoa gốc Hải Ninh còn định cư khá tập trung tại Sông Mao (tỉnh Bình Thuận), một số nhỏ ở Bình Dương và cả ở Thành phố Hồ Chí Minh (Hoóc Môn, quận 6...) Nhưng có thể cho rằng cộng đồng Hoa ở Đồng Nai hiện tại là một cộng đồng khá tiêu biểu cho người Hoa ở vùng Nam Bộ.

Cũng có thể thấy vị trí và tầm quan trọng của cộng đồng Hoa ở Đồng Nai về phương diện lịch sử. Đó là một cộng đồng người Hoa có mặt sớm nhất ở Nam Bộ so với các tỉnh khác. Đồng Nai là tỉnh có vị trí “cửa ngõ”, là “bàn đạp” đưa người Hoa tiến dần vào Nam Bộ. Những nhóm người “bà Thanh, phục Minh” từ Trung Quốc sang đã dừng chân trên mảnh đất Đồng Nai, đã góp phần lớn vào việc xây dựng và phát triển vùng đất này cho đến ngày nay.

Suốt quá trình định cư, từng nhóm Hoa thường liên kết nhau về kinh tế. Chính yếu tố này đã thúc đẩy sản xuất của người Hoa ở Đồng Nai phát triển, giúp họ chuyên môn hoá một số ngành nghề như chạm khắc đá, làm gốm, làm nông và vườn, đã làm cho nhiều hộ gia đình Hoa hiện nay có đời sống sung túc.

Sự khác biệt khá rõ nét của các nhóm Hoa ở Đồng Nai còn từ lĩnh vực văn hoá. Mỗi nhóm Hoa có nét riêng trong sinh hoạt, trong phong tục, trong tín ngưỡng, nói chung là trong đời sống vật chất và tinh thần. Đó chính là vì trải qua quá trình lịch sử, để chống lại sự đồng hoá từ bên ngoài, người Hoa thường liên kết lại trong một quần thể tự cư riêng biệt. Những hội quán, những đền thờ dòng họ, những nghĩa trang cho từng nhóm cộng đồng Hoa trước năm 1975 là những ví dụ điển hình. Ngoài hình thức liên kết hành chính, người Hoa còn liên kết nhau qua màu sắc chính trị, tín ngưỡng tôn giáo, văn hoá, xã hội... Nhóm Hoa Phúc Kiến cũng thờ Thiên Hậu Thánh mẫu như các nhóm Hoa Hải Nam, Quảng Đông, nhưng đặc biệt đối với người Hoa gốc thuộc tỉnh Phúc Kiến, vốn là địa bàn phát sinh tín ngưỡng này, thì số người thờ tự và lễ cúng Bà có đông hơn các nhóm khác.

Nhóm Hoa có gốc ở Hải Ninh vào Sông Mao định cư một thời gian ngắn từ năm 1956 theo sự cưỡng bức di dân của Vòng A Sán, cuối cùng, một phần đông trong số họ cũng chọn Đồng Nai làm nơi định cư lâu dài. Chính quá trình di dân của nhóm Hoa gốc Hải Ninh đã giúp chúng ta thấy rõ hơn quá trình hình thành tộc người của các nhóm cộng đồng Hoa ở Việt Nam, cũng như ở Đồng Nai. Trong quá trình đó, những yếu tố chậm biến đổi, còn lưu giữ lâu dài như phong tục tập quán, như tín ngưỡng, tôn giáo, đã giúp làm rõ hơn dấu ấn của xu thế đồng hoá, phân ly tộc người dưới chế độ cai trị của Pháp qua xứ Nùng tự trị ở Hải Ninh, qua nhiều đợt di cư cưỡng bức đến nhiều vùng khác nhau trong cả nước tiếp đó. Dấu ấn ấy tất nhiên còn đọng lại khá rõ nét trong tín ngưỡng, qua tên gọi miếu Quan Âm Hộ Quốc, trong thờ tự Mã Viện và Án thủ công công, và cả trong tâm thức của những di dân thuộc nhóm cộng đồng này.

Nhận xét về vai trò của tín ngưỡng và tôn giáo, với tư cách bảo hộ cho cộng đồng, J.G. Frazer đã cho rằng: “Tôn giáo, như vậy chúng ta hiểu đó là việc cầu phúc hay là việc hoà giải những thế lực cao cấp hơn con người, những thế lực này, như người ta nghĩ, chỉ huy và điều hành dòng chảy của tự nhiên và đời sống con người. Tôn giáo được định nghĩa như vậy bao gồm hai thành tố, một mang tính lý thuyết và một mang tính thực hành; biết rằng đó là một tín điều vào những thế lực cao cấp hơn con người và một cố gắng để làm cho những thế lực đó trở thành thế lực bảo hộ hay là để làm vơi lòng những thế lực ấy”⁽²⁰⁾. Từ đó, chúng ta có thể hiểu hơn vì sao nhóm Hoa này lại đặc biệt thờ tự Quán Thế Âm với tư cách là một vị thần bảo hộ tổ quốc họ. Tuy nhiên, dấu ấn ấy, xét về lịch đại, đã mờ nhạt đi khi họ vượt thoát ra khỏi xứ Nùng tự trị ở Hải Ninh, khỏi dạng tập trung cưỡng bức kiểu “ấp chiến lược” ở Sông Mao, để đến Đồng Nai, vùng đất lành chim đậu. Khi đã thật sự ra khỏi được sức ép và sự cưỡng bức của ý đồ đồng hoá tộc người họ, những bậc lão thành tiên bối người Hoa đã tập hợp nhau lại để xây dựng những ngôi miếu thờ Quan Âm đầu tiên ở Đồng Nai, mang tên gọi mới là Ngũ phúc Quan Âm miếu, thể hiện một niềm tin mới, cầu mong được phúc báu nơi vùng đất mới. Dấu ấn của hai lớp văn hoá tín ngưỡng cũ và mới của nhóm Hoa gốc Hải Ninh ở Đồng Nai còn đọng lại qua hai dạng tên gọi miếu Hoa thờ Quan Âm ở Cẩm Mỹ, Định Quán... cũng cho thấy sự liên kết trong tín ngưỡng nhằm thể hiện đặc trưng riêng của nhóm cộng đồng này qua từng giai đoạn lịch sử.

Sau khi nước nhà được thống nhất, chính sách bình đẳng dân tộc đã tạo điều kiện cho cộng đồng Hoa giao lưu nhiều hơn với các tộc người khác. Từ đó, những ảnh hưởng của yếu tố Việt có điều kiện xâm nhập nhiều hơn vào văn hoá của các nhóm Hoa. Tại các cơ sở tín ngưỡng Hoa đã có sự hài hoà, dễ thu hút cả người Việt lẫn người Hoa lui tới cúng bái qua các tượng thờ có yếu tố Việt trội hơn, dù rằng vẫn do người Hoa quản lý, đã đặt thờ những vị thánh mẫu, thần có trong tín ngưỡng Việt như Địa mẫu, như Linh Sơn Thánh mẫu, Chúa Xứ Thánh mẫu... trong các miếu Địa mẫu (Định Quán), miếu Thiên Hậu (phường Hoà Bình, thành phố Biên Hoà), miếu Năm Ông (phường Bửu Hoà, thành phố Biên Hoà)...

Yếu tố giao lưu văn hoá đã được đề cập cũng cho thấy, mạng lưới xã hội của các nhóm cộng đồng Hoa ở Đồng Nai là khá rộng lớn, cả trong và ngoài nước. Việc quản lý các cơ sở tín ngưỡng trực thuộc nhóm ngôn ngữ Phúc Kiến và người Hẹ ở tỉnh Đồng Nai hiện nay đang thuộc mạng lưới của nhóm này từ Thành phố Hồ Chí Minh là một ví dụ.

Hiện nay, nhóm Hoa gốc ở Hải Ninh đang có nhu cầu khẳng định lại tên gọi của tộc người mình. Đa số đều tự giác và nhất trí nhận mình là người Hoa chứ không phải Hoa Nùng⁽²¹⁾.

Như vậy, có thể cho rằng, các nhóm cộng đồng tộc người Hoa ở Việt Nam và Đồng Nai nói riêng, hình thành và phát triển qua nhiều điều kiện chính trị - kinh tế - xã hội nhất định. Tuy từng thời điểm lịch sử cụ thể, người Hoa, dù thuộc nhóm nào, cũng luôn liên kết với nhau trong kinh tế, trong tín ngưỡng và văn hoá để có thể tồn tại, phát triển không chỉ ở Đồng Nai, ở Việt Nam, mà cả trong khu vực và trên thế giới.

CHÚ THÍCH

- (1) Số liệu của Ban Dân vận Tỉnh uỷ tỉnh Đồng Nai 2007.
- (2) Theo số liệu của Công an tỉnh Đồng Nai năm 2001, toàn tỉnh có 102.741 người Hoa. Số liệu này cho thấy có giảm hơn năm 1999, do một số địa phương chưa phân loại số nhân khẩu từ địa phương này sang địa phương khác tạm trú.
- (3) Ban Chỉ đạo Lễ kỷ niệm 300 năm vùng đất Biên Hoà - Đồng Nai, *Biên Hoà - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, NXB Đồng Nai, 1998, tr. 86
- (4) Phan Khoang, *Lược sử xứ Đàng Trong*, NXB Văn học, Hà Nội, 2001, tr.421.
- (5) Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Biên Hoà, Nha Văn hoá phủ quốc vụ khanh đặc trách văn hoá xuất bản.
- (6) Theo phỏng vấn của chúng tôi, tên gọi Hoa Nùng, ngoài ý nghĩa họ sống trong xứ Nùng tự trị do Pháp lập, còn xuất phát từ chữ *Nông* đọc trại ra, vì đa số họ làm nghề nông. Những đặc điểm này sẽ được đề cập kỹ hơn ở phần sau của bài viết.
- (7) Tỉnh uỷ Đồng Nai, Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 62 CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá VII) về “Tăng cường công tác người Hoa trong thời kỳ mới” ở tỉnh Đồng Nai, số 30-BC/TU ngày 01/11/2001.
- (8) Theo Nguyễn Thị Nguyệt, *Lễ hội cầu an, cầu siêu của người Hoa ở Đồng Nai*, Luận văn Thạc sỹ Chuyên ngành Văn hoá học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, 2005, tr. 20.
- (9) Phỏng vấn tập trung ngày 14/7/2006 tại Ban Dân vận Tỉnh uỷ Đồng Nai. Vòng A Sám (huyện Trảng Bom) phát biểu.
- (10) Phỏng vấn tập trung ngày 14/7/2006 tại Ban Dân vận Tỉnh uỷ Đồng Nai. Vòng Nhị Sập (thị xã Long Khánh) phát biểu.
- (11) Trịnh Hoài Đức. *Gia Định thành thông chí*, tập Thượng, sđd, tr. 22.
- (12) Số liệu của Ban Dân vận Tỉnh uỷ Đồng Nai. Kết quả khảo sát 600 hộ người Hoa trong tỉnh tháng 12/2007.
- (13) Phỏng vấn ông Huỳnh Hữu Nghĩa, doanh nhân người Hoa ở Đồng Nai.
- (14) Số liệu của Ban Dân vận Tỉnh uỷ Đồng Nai tháng 12/2007.
- (15) Số liệu của Ban Dân vận các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cung cấp năm 2006.
- (16) Theo ý kiến của Vòng A Sáng, Án Thủ công công là người bảo vệ trong triều đình Trung Quốc, là người bảo vệ số một. Phỏng vấn tập trung ngày 14/7/2006 tại Ban Dân vận Tỉnh uỷ tỉnh Đồng Nai.

- (17) Theo ông Lý Say Công, người phụ trách miếu Quan Âm ở xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, mỗi năm cúng tại miếu Quan Âm 3 lần, vào các ngày 19/2; 15/7; tháng 12 âm lịch. Trong 3 ngày cúng này bắt buộc phải có thịt (gà hoặc heo). Phỏng vấn ông Lý Say Công ngày 2/6/2006. Người phỏng vấn: Vũ Trung Kiên.
- (18) Phỏng vấn ông Vương Vĩnh Phiếu, hội trưởng hội Quảng Đông, ngày 29/4/2006. Người phỏng vấn: Trần Hồng Liên.
- (19) Khảo sát về nhóm Hoa gốc Hải Ninh phân bố ở Việt Nam, có tính đặc thù ra sao trên nhiều lĩnh vực cần được tiếp tục nghiên cứu trong thời gian tới. Đồng Nai là tỉnh đã có công trình nghiên cứu chính thức về nhóm này đầu tiên sau năm 1975 với sự hợp tác của chúng tôi.
- (20) James George Frazer, *Cành vàng*, NXB Văn hoá - Thông tin và tạp chí *Văn hoá Nghệ thuật*, Hà Nội, 2007, tr. 94
- (21) Trong cuộc phỏng vấn tập trung vào ngày 14/7/2006, các thành viên thuộc nhóm Hoa gốc Hải Ninh, đang cư trú tại nhiều huyện trong tỉnh Đồng Nai đều nhất trí tự nhận mình là người Hoa và đề nghị bỏ hẳn tên gọi Hoa Nùng đã có trong lịch sử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chỉ đạo Lễ kỷ niệm 300 năm vùng đất Biên Hoà - Đồng Nai. *Biên Hoà - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*. NXB Đồng Nai, 1998, 519tr.
- [2] Ban Dân vận Tỉnh uỷ Đồng Nai, *Thống kê cơ sở tín ngưỡng dân gian Hoa tại thành phố và các huyện trong tỉnh Đồng Nai*, 2001, 10 tr.
- [3] Ban Dân vận Tỉnh uỷ Đồng Nai, *Phụ lục biên bản gỡ băng phỏng vấn sâu và phỏng vấn tập trung về tộc người, tôn giáo - tín ngưỡng các ông Lâm A Cầu, Phù Văn Cường, Vòng Vĩnh Phát (huyện Cẩm Mỹ); Trương Đức Lương (thị xã Long Khánh); Vòng A Sám, Lý Say Công (huyện Trảng Bom); Sấm Dất Phấn, Trương Quốc Sấm (huyện Định Quán); Vòng Nhị Sập (huyện Long Khánh); Vương Vĩnh Phiếu, Tăng Ngọc Minh, Vương Ngọc Cúc (thành phố Biên Hoà); Hà Minh Mỹ (huyện Long Thành)*, 2006 - 2007, Bản đánh máy, 65 tr.
- [4] Các báo cáo của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Tỉnh uỷ, Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Ban Tôn giáo - Dân tộc về công tác người Hoa, 2007.
- [5] Châu Hải, *Các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1992, 155 trang.
- [6] Cao Văn, *Lịch sử đạo Hải Ninh*, Tài liệu tham khảo do Tiểu ban công tác người Hoa, ban Dân vận Trung Ương sao y năm 1999, 1948.

- [7] James George Frazer, *Cành vàng*, NXB Văn hoá - Thông tin và tạp chí *Văn hoá Nghệ thuật*, Hà Nội, 2007, 1119 tr.
- [8] Nguyễn Thị Nguyệt, *Lễ hội cầu an, cầu siêu của người Hoa ở Đồng Nai*, Luận văn Thạc sỹ, Chuyên ngành Văn hoá học, 2005, 154 tr.
- [9] Nguyễn Thơ, *Sinh hoạt văn hoá tinh thần của người Hoa, người Nùng ở Tân Phong, Biên Hoà*, Thông tin khoa học, Báo tàng Đồng Nai số tháng 12/2005.
- [10] Phan Khoang, *Việt sử: xứ Đàng Trong 1558 - 1777. Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam*, NXB Khai Trí, Sài Gòn 1967, 637 tr.
- [11] Trần Hồng Liên, *Văn hoá người Hoa ở Nam Bộ. Tín ngưỡng và tôn giáo*, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005, 301 tr.
- [12] Trịnh Hoài Đức, *Gia Định Thành thông chí*, tập Thượng, Biên Hoà, Nha Văn hoá phủ quốc vụ khanh đặc trách văn hoá xuất bản, Sài Gòn, 1972, 118 tr.